

用提示词完成句子

Dùng từ trong ngoặc để hoàn thành câu
(dùng cấu trúc 对.....感兴趣/有兴趣)



A: 你对什么运动感兴趣?

B:。(足球)



A: 你喜欢汉语吗?

B:。(没兴趣)



A:? (音乐)

B: 我对音乐没兴趣。

